

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Hung Yên, ngày tháng 11 năm 2019

DỰ THẢO

BÁO CÁO

**Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh năm 2019,
nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm năm 2020**

A. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

Năm 2019 có ý nghĩa quan trọng, được xác định là năm bứt phá để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020.

Nhiệm vụ thường xuyên là tổ chức thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ; tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững; đẩy mạnh khai thác các nguồn thu, bảo đảm chi hiệu quả; tập trung thực hiện quyết liệt và đồng bộ 3 đột phá chiến lược; đẩy mạnh tái cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế; bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế.

Năm 2019, tình hình quốc tế diễn biến nhanh và phức tạp, xuất hiện những yếu tố bất lợi, kinh tế có xu hướng tăng trưởng chậm lại với các yếu tố rủi ro, thách thức gia tăng; các nước lớn liên tục thay đổi, điều chỉnh chính sách vì lợi ích quốc gia, chiến tranh thương mại, thuế quan đã và đang ảnh hưởng trực tiếp đến Việt Nam. Trong nước, một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực tăng trưởng chậm lại; giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp; một số mặt hàng cơ bản, điện, xăng dầu tăng giá, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh trên vật nuôi diễn biến phức tạp. Trên địa bàn tỉnh chiến tranh thương mại Mỹ - Trung ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh, đóng góp ngân sách của một số doanh nghiệp lớn; nhiều khó khăn, vướng mắc trong công tác tiếp nhận đầu tư, giải phóng mặt bằng, giao đất triển khai các dự án đầu tư chưa được giải quyết triệt

đê; dịch tả lợn Châu Phi xuất hiện sớm và lan rộng nhanh, tỉnh phải huy động nhiều nhân lực, vật lực để khống chế, dập dịch, ảnh hưởng lớn đến sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, lãnh đạo, thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các lĩnh vực công tác khác.

Tuy nhiên, với những kết quả vượt bậc đạt được về phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, ngay từ đầu năm, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết tâm thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hoàn thành toàn diện những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 được đề ra tại Nghị quyết của Chính phủ, của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh. Cùng với sự nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị, các doanh nghiệp và Nhân dân trong tỉnh, tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 đạt được kết quả cao và khá toàn diện. Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo công tác chỉ đạo, điều hành năm 2019 như sau:

I. KẾT QUẢ CHỦ YẾU NĂM 2019

1. Triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh

1.1. Về triển khai thực hiện sự lãnh đạo của Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh

Bám sát Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ, các Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành cụ thể hóa phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh. Cụ thể:

Tập trung xây dựng và ban hành Chương trình hành động số 16/CTr-UBND ngày 29/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019. Tiếp tục đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành và theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện theo hướng cụ thể hóa, định lượng hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chung và các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đối với từng sở, ngành, Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh đặt ra 11 chỉ tiêu chung về tăng trưởng kinh tế, 17 chỉ tiêu chung về phát triển các lĩnh vực văn hóa - xã hội. Để phấn đấu năm 2019 đạt mục tiêu tổng thể nêu trên, nhất là mục tiêu tăng trưởng (GRDP) 9%, thu nhập bình quân đầu người đạt vượt kế hoạch (62 triệu đồng) và cao hơn năm 2018 (thực hiện 68,83 triệu đồng), Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kịch bản tăng trưởng, vốn đầu tư, cơ cấu kinh tế đối với các lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản; công nghiệp và xây dựng; thương mại và dịch vụ trong từng quý và cả năm 2019 (theo giá so sánh năm 2010, giá hiện hành, giá so sánh). Ủy ban nhân dân tỉnh đã đề ra và quyết liệt chỉ đạo thực hiện 70 giải pháp, nhóm giải pháp, tập trung vào 08 nhóm vấn đề trọng tâm, cơ bản. Đồng thời, giao cho 24 sở, ban, ngành tỉnh thực hiện 184 chỉ tiêu (hầu hết

là chỉ tiêu định lượng) với 323 nhiệm vụ, giải pháp; mỗi chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và thời hạn hoàn thành.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Thủ tướng Chính phủ 25 Tờ trình, Báo cáo; Tỉnh ủy 34 Tờ trình, 61 Báo cáo để xin ý kiến đối với các vấn đề phát triển kinh tế, xã hội, đầu tư, ngân sách, công tác cán bộ và các văn bản theo Chương trình công tác và yêu cầu của Tỉnh ủy.

1.2. Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương, Thường trực HĐND tỉnh, UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, các Ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy, các tổ chức hiệp hội, các tỉnh, thành phố

Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phục vụ Hội đồng nhân dân tỉnh, bảo đảm các điều kiện kỳ họp thứ Chín, thứ Mười - Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI; hoàn thành chuẩn bị 47 Tờ trình, Báo cáo và dự thảo Nghị quyết trình tại các kỳ họp.

Phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung phân bổ chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển; điều chỉnh, bổ sung danh mục mua sắm thiết bị, tài sản có giá trị lớn; điều chỉnh chỉ tiêu bố trí công chức, viên chức; phối hợp tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn giải quyết, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện ý kiến, kiến nghị của cử tri, kết luận giám sát của Thường trực và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn chuẩn bị trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

Phối hợp với các cơ quan liên quan bảo đảm các điều kiện, công tác tổ chức đối với các chuyến thăm và làm việc của lãnh đạo Đảng, Nhà nước: Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân thăm và làm việc tại Hưng Yên; Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, Bộ trưởng Bộ Công an Tô Lâm và Đoàn công tác dự Lễ thông xe công trình cầu Hưng Hà và tuyến đường bộ nối 2 cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và Cầu Giẽ - Ninh Bình, thăm và làm việc với tỉnh Hưng Yên; Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, các Phó Thủ tướng Chính phủ, lãnh đạo các Bộ, ngành Trung ương, các tổ chức quốc tế, lãnh đạo các tỉnh, thành phố, các doanh nghiệp lớn dự Hội nghị Phát triển Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ tại Hưng Yên; Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch Quốc hội Tòng Thị Phóng về công bố Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thành lập thị xã Mỹ Hào; Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương Võ Văn Thưởng về dự Chương trình giao lưu nghệ thuật Hưng Yên định ninh lời Bác; Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình về kiểm tra, chỉ đạo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam về thăm và tặng sách tại huyện Khoái Châu; Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về làm việc tại tỉnh.

Tiếp tục thực hiện Quy chế phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; tổ chức thực hiện Chương trình phối hợp giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban cán sự Đảng UBND tỉnh trong Năm dân vận chính quyền 2019; tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn tỉnh tổng kết công tác dân vận và đánh giá kết quả thực hiện “Năm dân vận chính quyền” 2018, triển khai nhiệm vụ năm 2019; tiếp làm việc với Đoàn Kiểm tra, khảo sát của Ban Dân vận Trung ương tại tỉnh; tổ chức Chương trình giao lưu nghệ thuật Hưng Yên đình ninh lời Bác; hưởng ứng Cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam; phát động tham gia tiêu thụ thịt lợn an toàn ủng hộ người chăn nuôi, nhằm tháo gỡ khó khăn trong đợt dịch tả lợn châu Phi; tổ chức chăm lo, bảo vệ lợi ích chính đáng của Nhân dân, vận động Nhân dân tham gia xây dựng, củng cố chính quyền vững mạnh, tự giác thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường, bảo đảm an toàn thực phẩm, giảm nghèo bền vững, giải quyết khiếu nại, tố cáo, bảo đảm an ninh trật tự xã hội. Giải quyết và trả lời các kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội; mời Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh dự các cuộc họp Ủy ban nhân dân tỉnh và những vấn đề có liên quan; thực hiện Quy chế phối hợp công tác và chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tiếp tục thực hiện Đề án hỗ trợ sáng tạo, khởi nghiệp cho thanh niên và Đề án Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp; phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh quan tâm chăm lo đời sống công nhân, người lao động và làm tốt công tác an sinh xã hội; phối hợp với Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh tổ chức Hội nghị lãnh đạo tỉnh gặp mặt, đối thoại, biểu dương doanh nghiệp, doanh nhân.

Chủ động phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương trong việc thực hiện các nhiệm vụ thuộc Bộ, ngành quản lý, tham gia các dự án luật, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm các điều kiện để bộ, ngành Trung ương triển khai các chương trình, đề án, dự án trên địa bàn.

Phối hợp với Bộ Công Thương ban hành Quy chế trong chỉ đạo Cục quản lý thị trường tỉnh Hưng Yên thực hiện công tác quản lý thị trường địa phương; xây dựng Quy chế phối hợp giữa Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh và Ban Cán sự Đảng Tòa án nhân dân tỉnh.

Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ tổ chức thành công Hội nghị Phát triển Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ tại Hưng Yên; Hội nghị chia sẻ thực tiễn tốt trong việc điều hành kinh tế khu vực Đồng bằng sông Hồng và Đông Bắc Bộ; phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức hưởng ứng: “Tháng hành động vì môi trường”, “Ngày môi trường thế giới 5 tháng 6”, “Tuần lễ quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn”; phối hợp với Bộ Công an triển khai hưởng ứng “Tháng hành động phòng, chống ma túy”; phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai hưởng ứng “Tháng hành động về an toàn vệ sinh lao động”, “Tháng hành động vì trẻ em”;

phối hợp với Bộ Y tế triển khai hưởng ứng “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” “Ngày thế giới không thuốc lá”; phối hợp với Hội Khoa học lịch sử Việt Nam, Báo Quân đội nhân dân tổ chức Hội thảo khoa học “Danh nhân Triệu Việt Vương và căn cứ Dạ Trạch”.

Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và UBND tỉnh Hà Nam tổ chức khánh thành, thông xe cầu Hưng Hà, đường nối hai đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng và cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình kịp thời phục vụ nhân dân đi lại đón Tết Kỷ Hợi 2019; phối hợp với tỉnh Thái Bình trong việc giải phóng mặt bằng thi công cầu La Tiến, ...

Tham mưu tổ chức làm việc giữa Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên và Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hải Dương về kết quả hợp tác toàn diện năm 2018 và kế hoạch năm 2019 trong các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị, kết nối hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi đồng bộ; tiếp và trao đổi công tác với các đoàn lãnh đạo UBND các tỉnh, thành phố.

2. Ban hành văn bản chỉ đạo điều hành; đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

2.1. Nhận xử lý và ban hành văn bản chỉ đạo điều hành

Từ ngày 01/01/2019 đến 20/11/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh nhận và xử lý 19.000 văn bản đến: Các cơ quan trung ương 4.750 văn bản (trong đó Chính phủ 1.092 văn bản; Bộ, ngành Trung ương 3.658 văn bản); cơ quan, tổ chức trong tỉnh, các địa phương và công dân 13.100 văn bản; đơn thư của công dân, tổ chức 1.150. Ủy ban nhân dân tỉnh đã thể chế, ban hành 9.000 văn bản chỉ đạo, điều hành (trong đó: 41 văn bản quy phạm pháp luật, 155 kế hoạch, 12 chỉ thị, 10 chương trình hành động và 8.782 văn bản chỉ đạo, điều hành khác).

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, triển khai những nhiệm vụ giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm an sinh xã hội, giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc phát sinh, các vấn đề cử tri và nhân dân quan tâm, nhất là vấn đề bạo lực học đường, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý ô nhiễm môi trường; chỉ đạo các biện pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; chỉ đạo tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

2.2. Giao và đôn đốc thực hiện nhiệm vụ của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao

Các Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định, Chỉ thị và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ đều được Ủy ban nhân dân tỉnh thể chế và chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc, có sự phân công, phân cấp đầu mối chủ trì, cơ quan phối hợp,

thời hạn hoàn thành và kết quả cụ thể. Đồng thời thực hiện nghiêm Quy chế theo dõi, đôn đốc các cấp, các ngành giải quyết công việc được giao.

Kết quả tổng hợp trên hệ thống phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi: Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 20/11/2019, tổng số nhiệm vụ được giao: 73 nhiệm vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo, triển khai thực hiện 100% các nhiệm vụ được giao. Kết quả: 45 nhiệm vụ đã hoàn thành (01 nhiệm vụ quá hạn); 28 nhiệm vụ đang thực hiện (27 nhiệm vụ trong hạn, 01 nhiệm vụ quá hạn).

b) Thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao

Ủy ban nhân dân tỉnh giao Văn phòng UBND tỉnh tăng cường tham mưu giao nhiệm vụ, theo dõi, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao đối với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên hệ thống Phần mềm theo dõi nhiệm vụ theo Quy chế theo dõi đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao (ban hành mới theo Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 03/01/2019). Văn phòng UBND tỉnh thường xuyên tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản nhắc nhở, đôn đốc thực hiện; đồng thời phân công công chức theo dõi ngành, lĩnh vực, địa phương trao đổi, đôn đốc trực tiếp các nhiệm vụ chậm, quá hạn giải quyết.

Tổng số nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao trên hệ thống Phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ (từ 01/01/2019 – 20/11/2019) là 1.207 nhiệm vụ. Trong đó: 1.007 nhiệm vụ đã hoàn thành, đạt 83,4% (906 nhiệm vụ đúng hạn, 101 nhiệm vụ quá hạn); 200 nhiệm vụ đang thực hiện (04 nhiệm vụ quá hạn, 91 nhiệm vụ trong hạn, 105 nhiệm vụ không hạn).

3. Thực hiện Quy chế làm việc và Chương trình công tác

3.1. Thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện điều chỉnh, bổ sung Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016-2021; điều chỉnh phân công nhiệm vụ, thẩm quyền ký của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Duy trì thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh, xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của tập thể Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời phân công cụ thể, phân định rõ trách nhiệm của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và từng thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có quan hệ làm việc với Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh với chương trình, kế hoạch làm việc cụ thể, bám sát nhiệm vụ, luôn sâu sát thực tiễn, trách nhiệm, đoàn kết, đổi mới, kỷ cương trong điều hành, tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, tháo gỡ vướng mắc, bất cập, xử lý kịp thời nhiều vấn đề đột xuất phát sinh, dư luận xã hội quan tâm.

Trong hoạt động, thực hiện đầy đủ nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm vai trò lãnh đạo của tập thể Ủy ban nhân dân tỉnh, đề cao trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và người đứng đầu các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố. Giải quyết công việc theo quy định của pháp luật, bảo đảm thực hiện cải cách hành chính, tuân thủ trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết công việc; chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, kịp thời trả lời cơ quan báo chí và ý kiến của công dân.

3.2. Chương trình công tác

Căn cứ Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và tình hình thực tiễn, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng chương trình công tác. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm quản lý Chương trình, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều hòa, đôn đốc thực hiện Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh; thông báo kịp thời đến các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh và thủ trưởng các cơ quan liên quan, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả việc thực hiện Chương trình công tác. Năm 2019, có 99 nội dung được các sở, ngành tỉnh đăng ký chương trình làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh, các nội dung đăng ký cơ bản đảm bảo các điều kiện quy định, được thẩm định trước khi đưa vào chương trình làm việc của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; kịp thời thể chế văn bản quy phạm pháp luật, chỉ đạo của cơ quan Trung ương và sự lãnh đạo của Tỉnh ủy; do tích cực đôn đốc, tăng cường công tác phối hợp nên 6 tháng cuối năm cơ bản các nội dung đăng ký đã được UBND tỉnh nghe, cho ý kiến.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì các phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh thường kỳ, các cuộc họp giao ban với các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hàng tuần nhằm thông qua các chương trình, đề án, kế hoạch, dự án theo thẩm quyền và Chương trình công tác, xử lý công việc vướng mắc liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, những vấn đề còn có ý kiến khác nhau. Trong kỳ đã tổ chức 160 cuộc họp, hội nghị, lễ phát động, buổi làm việc với các cơ quan, tổ chức có sự tham gia của lãnh đạo UBND tỉnh. Trong đó có 23 phiên họp thành viên UBND tỉnh, 45 cuộc họp giao ban Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động xây dựng lịch công tác theo lĩnh vực được phân công, phụ trách, thường xuyên đi cơ sở, trực tiếp kiểm tra, đôn đốc nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới; công trường xây dựng các công trình, dự án có khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ xây lắp, giải phóng mặt bằng; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong sản xuất công nghiệp, dịch vụ; hoạt động sự nghiệp; công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; chủ động chỉ đạo các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh, dư luận xã hội

quan tâm như Vụ việc bạo lực học đường tại Trường THCS xã Phù Ủng, huyện Ân Thi.

Sau các cuộc họp, buổi làm việc, kiểm tra cơ sở, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã tham mưu thể chế ban hành 250 thông báo kết luận của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, giao việc, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ đối với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị liên quan. Riêng Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 45 thông báo kết luận chỉ đạo, giao nhiệm vụ.

4. Thực hiện Chính phủ, chính quyền điện tử:

4.1. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh Hưng Yên đã thực hiện kết nối liên thông 95/95 bộ, ban, ngành, cơ quan trung ương, địa phương. Đến nay, đã hoàn thành (6/6) các trạng thái phản hồi thông tin khi thực hiện gửi/nhận văn bản; tỷ lệ nhận, gửi văn bản điện tử giữa tỉnh với các cơ quan ở Trung ương qua trực liên thông văn bản quốc gia đạt 100%. Trong tỉnh, 100% các cơ quan hành chính từ cấp tỉnh đến cấp xã và các đơn vị trực thuộc đã được cấp mã định danh để thực hiện trao đổi thông tin trên môi trường mạng; thực hiện gửi giấy mời 100% qua hệ thống điện tử, không gửi bản giấy; đã ban hành danh mục 18 loại văn bản và cơ bản triển khai gửi, nhận văn bản điện tử, không gửi bản giấy giữa các cơ quan cấp tỉnh với cấp huyện và cấp xã từ ngày 15/5/2019, đến nay tỷ lệ văn bản điện tử trao đổi nội bộ giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đạt trên 95% (*nhận 271.077 văn bản đến điện tử; gửi 35.079 văn bản đi điện tử; 264.056 lượt gửi, một văn bản nhưng gửi đến nhiều đơn vị*).

4.2. Đưa vào hoạt động Hệ thống họp trực tuyến của tỉnh với cấp huyện, cấp xã vào hoạt động ổn định, bước đầu phát huy hiệu quả. Đến nay, đã giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Viettel Hưng Yên vận hành, xây dựng Quy chế khai thác sử dụng. Năm 2019, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã tổ chức 10 hội nghị trực tuyến với sự tham dự của khoảng 5.000 người ở các điểm cầu cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã. UBND tỉnh yêu cầu toàn bộ các cuộc họp của tỉnh có sự tham dự của cấp huyện và cấp xã phải được tổ chức qua Hệ thống họp trực tuyến.

5. Kết quả cụ thể tình hình phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng chính quyền năm 2019 tại Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên (có Báo cáo riêng). Trong đó một số kết quả, ưu điểm nổi bật là:

5.1. Phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường

Tổng sản phẩm (GRDP) tăng 10,1% (KH tăng 8,3%; năm 2018 tăng 9,64%), cao nhất trong vòng 8 năm gần đây; chất lượng tăng trưởng được nâng lên rõ rệt, chỉ số giá tiêu dùng tăng thấp nhất trong 5 năm qua. Tổng sản phẩm bình quân đầu người (GRDP/người) đạt 72 triệu đồng (năm 2018 đạt 68,8 triệu

đồng); cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng hiện đại: Công nghiệp, xây dựng 62,4% - thương mại và dịch vụ 29,67% - nông nghiệp, thủy sản 7,93% (năm 2018 tương ứng: 61,29% - 30,23% - 8,49%).

Chủ động và tích cực trong công tác quản lý thu, khai thác nguồn thu, triển khai quyết liệt các biện pháp chống thất thu, giảm nợ đọng thuế; tổng thu ngân sách 14.450 tỷ đồng, đạt 112,3% kế hoạch, tăng 9,2%.

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng thực hiện các giải pháp mở rộng tín dụng gắn với kiểm soát, nâng cao chất lượng tín dụng; tập trung xử lý nợ xấu, trích lập dự phòng rủi ro, hạn chế nợ xấu gia tăng. Tổng nguồn vốn của các tổ chức tín dụng 81.000 tỷ đồng, tăng 11%, trong đó, vốn huy động tại địa phương 72.500 tỷ đồng, tăng 13%. Dự nợ 62.600 tỷ đồng, tăng 12%; nợ xấu giảm còn 1,6% tổng dư nợ.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Xây dựng và trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 214/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 về một số chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, góp phần tạo cơ chế thúc đẩy, nâng cao tỷ lệ ứng dụng khoa học công nghệ, cơ giới hóa trong nông nghiệp. Triển khai hiệu quả Kế hoạch chuyển đổi đất trồng lúa sang trồng cây lâu năm, cây hàng năm khác kết hợp nuôi trồng thủy sản theo Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 05/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh; đã chuyển đổi được 2.899 ha diện tích cây trồng kém hiệu quả sang cây trồng khác, hoặc nuôi thủy sản có hiệu quả kinh tế cao hơn. Triển khai đồng bộ nhiều biện pháp phòng, chống, dập dịch và hỗ trợ người dân bị thiệt hại do dịch tả lợn châu Phi, góp phần sớm kiểm soát, công bố hết dịch bệnh và hạn chế thiệt hại.

Tập trung cao nguồn lực và công tác chỉ đạo thực hiện hiệu quả, bền vững Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đạt nhiều kết quả nổi bật, vượt mục tiêu đề ra. Đã huy động trên 1.600 tỷ đồng hỗ trợ đầu tư xây dựng nông thôn mới. Đến nay 100% xã và 03 huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, thành phố Hưng Yên hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Tiếp tục chỉ đạo triển khai đồng bộ các chính sách về nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh và cải thiện môi trường kinh doanh, cụ thể: Ban hành kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 29/3/2019 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Hưng Yên năm 2019 và định hướng đến năm 2021; Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 01/7/2019 về nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Bên cạnh đó đã xây dựng và triển khai nhiều đề án, kế hoạch về phát triển công nghiệp, phát triển thị trường, cụ thể như: Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Hưng Yên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án tiếp tục phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2020 – 2025 định hướng đến năm 2030; Kế hoạch ứng dụng tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm trên địa bàn tỉnh năm 2019; Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 18/4/2019

của UBND tỉnh về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh Hưng Yên năm 2019.

Đã tổ chức 06 hội nghị lãnh đạo tỉnh gặp mặt doanh nghiệp để kịp thời nắm bắt và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. Hoạt động khởi nghiệp và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đạt kết quả tốt. Đã có 1.200 doanh nghiệp, 51 hợp tác xã được thành lập mới, nâng tổng số doanh nghiệp đăng ký lên 11.000, hợp tác xã lên 372.

Công tác quản lý quy hoạch kiến trúc, phát triển đô thị được tăng cường và đẩy mạnh, đã tổ chức công bố thành lập thị xã Mỹ Hào. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 37,5% (KH 37,5%), tăng 3,3%. Tiếp tục hoàn thiện các quy hoạch xây dựng thành phố và vùng huyện; Quy hoạch vùng dọc tuyến đường liên tỉnh Hà Nội - Hưng Yên và Quy hoạch phân khu xây hai bên trục đường kinh tế Bắc - Nam. Các hoạt động quản lý chất lượng công trình xây dựng được quan tâm.

Các hoạt động xúc tiến thương mại được triển khai hiệu quả; tổ chức nhiều hội trợ, hội nghị xúc tiến tiêu thụ nông sản. Đẩy mạnh xây dựng các chuỗi sản xuất nông sản. Tiếp tục duy trì và phát triển các nhãn hiệu hàng hóa tập thể đã được bảo hộ, đồng thời phối hợp hỗ trợ, xây dựng nhãn hiệu hàng hóa tập thể mới cho một số nông sản khác của tỉnh.

Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện xây lắp, mua sắm và giải ngân vốn đầu tư công. Kết quả tổng nguồn vốn huy động cho đầu tư phát triển toàn xã hội 34.668 tỷ đồng, tăng 9,92%. Cơ cấu vốn đầu tư chuyển dịch theo hướng giảm dần tỷ trọng vốn đầu tư nhà nước; tăng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Giải ngân vốn đầu tư công đạt kết quả khá cao so với bình quân chung của cả nước. Kế hoạch vốn giao 3.756 tỷ đồng, giải ngân 3.546 tỷ đồng, đạt 94,4% kế hoạch.

Năm 2019, quyết liệt chỉ đạo tăng cường quản lý đất đai. Công tác đăng ký, thống kê đất đai được đẩy mạnh; toàn tỉnh cấp giấy chứng nhận lần đầu được 987.031 thửa đất, đạt 80,92%; diện tích cấp là 56.952,72 ha, đạt 83,29%. Trong đó năm 2019 đã cấp được 5.474 thửa, với diện tích 211 ha. Cấp đổi Giấy chứng nhận đất nông nghiệp sau dồn thửa đổi ruộng được 2.335 thửa. Đã tổ chức đấu giá thành công quyền khai thác khoáng sản đối với 03 mỏ cát lòng sông Hồng ở khu vực chưa thăm dò. Công tác bảo vệ môi trường tiếp tục được quan tâm, đã từ chối tiếp nhận 11 dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Hoàn thành lắp đặt, vận hành thử nghiệm Lò đốt rác thải công suất 50 tấn/ngày của Dự án Cải tạo, nâng cấp bãi rác Dị Sử, thị xã Mỹ Hào; công tác vệ sinh môi trường được thực hiện đồng bộ với công tác phòng chống dịch tả lợn Châu Phi, đã thực hiện 03 đợt kiểm tra, 02 đợt lấy mẫu quan trắc chất lượng môi trường tại các điểm xử lý tiêu hủy lợn mắc dịch.

Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư phát triển hạ tầng giao thông vận tải. Đã và đang đầu tư, nâng cấp 57,19 km đường tỉnh, 05 cầu với chiều dài là 153m; trên 55km

đường huyện, 140km đường giao thông nông thôn, xã. Đã thông xe toàn tuyến đường bộ nối cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình và cơ bản hoàn thiện hệ thống an toàn giao thông. Đang đẩy mạnh triển khai Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp các tuyến đường tỉnh và các tuyến đường huyện, đường giao thông nông thôn.

Toàn tỉnh xảy ra 115 vụ TNGT (giảm 10 vụ), làm 91 người chết (tăng 3 người), 80 người bị thương (giảm 13 người).

5.2. Giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, thể dục thể thao

Công tác đổi mới căn bản, toàn diện trong giáo dục có nhiều kết quả tích cực, nhất là công tác tổ chức các kỳ thi vào THCS, THPT; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông đạt 92%, tỷ lệ học sinh trúng tuyển đại học đạt 66,34%. Học sinh giỏi quốc gia đạt 44 giải, 01 giải nhất trong Cuộc thi vô địch Tin học văn phòng thế giới - Viettel năm 2019, 1 giải bạc thi Olympic Châu Á. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên được tăng cường. Tỷ lệ phòng học kiên cố cao tầng đạt 89,52%. Có thêm 27 trường đạt chuẩn quốc gia, nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia lên 383 trường.

Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 32% (KH 32%); đặc biệt, tính đến tháng 10/2019 tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện tăng 564,7% so với tháng 12/2018, được Bảo hiểm xã hội Việt Nam xếp đứng thứ nhất trong 5 tỉnh, thành phố đạt tỷ lệ cao nhất cả nước về phát triển đối tượng tham gia. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 88,2% (KH 88,2%). Công tác đảm bảo an toàn thực phẩm được tích cực triển khai, không để xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm lớn.

Đang tích cực triển khai rà soát, thực hiện Đề án hỗ trợ nhà ở đối với gia đình người có công và người nghèo trên địa bàn toàn tỉnh; công tác giảm nghèo được triển khai tích cực, dự kiến tỷ lệ hộ nghèo năm 2019 giảm còn 2,1% (KH 2,2%; năm 2018 đạt 2,55%); tiếp tục duy trì 100% trẻ em dưới 6 tuổi tiếp cận các dịch vụ y tế không phải trả tiền.

Các thiết chế văn hóa tiếp tục được tăng cường đầu tư, nhiều công trình hoàn thành; tổ chức, quản lý tốt lễ hội; hoàn thành công tác bảo tồn, tôn tạo công trình Đền thờ Lạc Long Quân; tổ chức thành công Hội thảo khoa học “Danh nhân Triệu Việt Vương và căn cứ Dạ Trạch” và hoàn thành xây dựng mới Đền thờ danh nhân Triệu Việt Vương tại Khoái Châu; công trình mở rộng Đền Mẫu thành phố Hưng Yên. Thể thao thành tích cao có nhiều điểm sáng: Đã giành được 20 HCV, 29 HCB và 57 HCB. Câu lạc bộ Phố Hiến đoạt giải Nhì giải bóng đá hạng Nhất Quốc gia năm 2019.

5.3. Cải cách hành chính, công tác chỉ đạo, điều hành, phục vụ người dân

Có chuyển biến tích cực, việc chuyển từ điều hành bằng mệnh lệnh sang đồng hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp đạt nhiều kết quả cụ thể, thể hiện qua xếp hạng một số chỉ số gồm: Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index)

của tỉnh năm 2018 tăng 2 bậc, xếp thứ 27/63 tỉnh, thành phố; Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) tăng 44 bậc, xếp thứ 3/63 tỉnh, thành phố; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) tăng 6 bậc, xếp thứ 35/63 tỉnh, thành phố.

Chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh (PCI): Năm 2018 giảm 2 bậc so với năm 2017, tuy nhiên tổng điểm đạt 60,66 điểm, tăng 1,57 điểm so với năm 2017 (59,09 điểm). Một số điểm thành phần quan trọng tăng cao so với năm 2017 như: Chỉ số về sự năng động của chính quyền đạt 6,19 điểm, tăng 1,69 điểm; chỉ số ra nhập thị trường đạt 7,5 điểm, tăng 1,5 điểm; chỉ số chi phí thời gian đạt 6,82 điểm, tăng 1,57 điểm; chỉ số thiết chế pháp lý đạt 6,29 điểm tăng 0,9 điểm. Một số điểm thành phần giảm so với năm 2017 như: Chỉ số tiếp cận đất đai đạt 5,69 điểm, giảm 0,12 điểm; chỉ số đào tạo lao động đạt 6,57 điểm, giảm 0,59 điểm.

Chỉ đạo đẩy nhanh công tác xây dựng, hoàn thành Trung tâm Phục vụ hành chính công; tháng 9 năm 2019 đã tổ chức khai trương và đưa Trung tâm đi vào hoạt động. Đến nay đã có 1.590 thủ tục hành chính được tiếp nhận và xử lý chuyên nghiệp, minh bạch, hiệu quả, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp và người dân.

Công tác tổ chức bộ máy được triển khai quyết liệt nhằm giảm mạnh đầu môi, giảm cấp phó và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Năm 2019, giảm 14 đơn vị sự nghiệp công lập; giải thể 7 trạm y tế, giảm 48 khoa, phòng và các tổ chức tương đương khoa, phòng chuyên môn, nghiệp vụ. Thực hiện tinh giản biên chế đối với 53 người, giải quyết chính sách hỗ trợ thôi việc theo nguyện vọng đối với 29 người. Công tác rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính được thực hiện nghiêm túc.

5.4. Công tác nội chính

Chỉ đạo đẩy mạnh công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí; đã tập trung rà soát, giải quyết cơ bản xong 12 vụ khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài; kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đã được Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ do Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình làm Tổ trưởng ghi nhận, đánh giá tốt.

Triển khai xây dựng 41 văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện rà soát thường xuyên đối với 762 văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh; về công tác thi hành án, đã thi hành xong 4.605 việc, đạt 83,5%, bằng 114% chỉ tiêu giao. Tổng số tiền đã thi hành đạt 333,7 tỷ đồng, đạt 45,3%, bằng 137% chỉ tiêu giao.

Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được chỉ đạo và tổ chức thực hiện toàn diện ngay từ đầu năm. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu. Công tác huấn luyện đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, an toàn tuyệt đối. Công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự, đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ

chính trị nội bộ, bảo đảm an toàn thông tin và bí mật nhà nước được tăng cường, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; cơ bản hoàn thành Đề án bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã; chuyên hóa đạt, đưa 32 xã, phường, thị trấn ra khỏi diện trọng điểm về trật tự, an toàn xã hội.

II. HẠN CHẾ TỒN TẠI

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong điều hành phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và xây dựng chính quyền còn tồn tại, hạn chế đã được nêu tại Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Báo cáo này nêu tồn tại, hạn chế trong công tác chỉ đạo, điều hành:

1. Việc thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh và kỷ luật, kỷ cương hành chính có chuyển biến tích cực, nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu. Tiến độ, chất lượng một số nội dung các sở, ngành, UBND cấp huyện trình UBND tỉnh còn chậm, chất lượng chưa cao, có nội dung chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa đúng thẩm quyền phải hoàn thiện báo cáo lại hoặc đưa ra khỏi Chương trình làm việc.

2. Vẫn còn công chức, viên chức năng lực chuyên môn, kỹ năng công tác yếu, chưa hết trách nhiệm, còn biểu hiện thờ ơ, gây phiền hà khi giao dịch, phục vụ công dân, tổ chức. Việc chấp hành chế độ họp một số đơn vị chưa nghiêm (đi muộn, không đúng thành phần dự, chưa nghiên cứu kỹ tài liệu họp, do vậy chất lượng tham gia ý kiến không cao); việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo chưa tốt (chậm, chưa kịp thời, chất lượng chưa đạt yêu cầu...).

3. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong tham mưu, xây dựng các báo cáo, tài liệu phục vụ các cuộc làm việc của Tỉnh ủy, UBND tỉnh chưa chặt chẽ, giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp còn chậm, lúng túng, nhất là các vấn đề phát sinh, các vấn đề mới, phức tạp, vấn đề còn nhiều ý kiến khác nhau.

4. Công tác quản lý, điều hành một số ngành, lĩnh vực, địa phương thiếu thường xuyên, quyết liệt, hiệu quả chưa đạt yêu cầu; các hạn chế, bất cập, chậm được khắc phục, như: Tiến độ quy hoạch, triển khai các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng khu, cụm công nghiệp và triển khai thủ tục giải phóng mặt bằng, thu hồi đất để xây dựng các công trình, dự án còn chậm; công tác quản lý xây dựng, quy hoạch xây dựng còn yếu; việc thực hiện Kế hoạch 93A/KH-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh còn nhiều khó khăn, kết quả chưa đạt yêu cầu; tiến độ thi công, giải ngân một số công trình chậm; công tác quản lý nhà nước, triển khai các giải pháp kiểm soát, xử lý ô nhiễm môi trường, nhất là môi trường nông thôn, rác thải rắn ở nông thôn, dọc một số tuyến đường giao thông, các sông còn bất cập, còn bức xúc; tai nạn giao thông còn diễn biến phức tạp, số người chết tăng so với năm trước; việc triển khai thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh còn chậm so với tiến độ và lộ trình đặt ra; công tác kiểm tra, tự kiểm tra, đối thoại, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, xử lý trách nhiệm công vụ của một số ngành, địa phương còn hạn chế.

5. Thủ trưởng một số cơ quan đơn vị chưa thường xuyên cập nhật, nghiên cứu kỹ các chính sách, quy định mới nên còn bị động, lúng túng trong triển khai thực hiện hoặc xử lý các tình huống phức tạp, phát sinh trong lĩnh vực, địa bàn quản lý.

B. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2020

Năm 2020 là năm cuối, có ý nghĩa quan trọng quyết định tới việc hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Tỉnh ủy, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, tiến tới tổ chức Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025.

Nhiệm vụ thường xuyên là tổ chức thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ; tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội và các điều kiện thuận lợi để tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025; tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các Nghị quyết Trung ương 4,5,6,7,8 và 10 khóa XII, các Kế hoạch, Chương trình hành động của Tỉnh ủy.

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục phát huy ưu điểm, kết quả trong chỉ đạo, điều hành của năm 2019, kịp thời cụ thể hóa, bám sát phương châm chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; mỗi đồng chí lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh và thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh trên cương vị, chức trách của mình, động viên, khích lệ, phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm và ý chí quyết tâm phấn đấu vươn lên của toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong từng sở, ngành, địa phương; trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo điều hành; chủ động, linh hoạt ứng phó với diễn biến tình hình quốc tế, trong nước, trong tỉnh, trong ngành và địa bàn quản lý; tập trung mọi nỗ lực để vượt qua khó khăn, thách thức; kiên định và phấn đấu hoàn thành vượt các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, đánh giá tình hình, giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc kịp thời để đạt kết quả cao nhất thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Chương trình hành động, công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh. Cụ thể là:

1. Xây dựng và ban hành ngay từ đầu năm để tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện quyết liệt các chỉ tiêu, nhiệm vụ, kịch bản phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng chính quyền từ ngày đầu, tháng đầu năm 2020; các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nắm chắc diễn biến, thường xuyên chủ động rà soát, đánh giá tình hình thực hiện, khắc phục hạn chế, yếu kém, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải quyết các vấn đề xã hội, hoàn thành vượt mức các mục tiêu, chỉ tiêu trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 và cả nhiệm kỳ, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu của cả tỉnh và mỗi ngành, địa phương.

2. Thủ trưởng, các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục phát huy tính chủ động, sáng tạo, đề cao trách nhiệm, sâu sát trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả công tác của ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách. Tập trung nâng cao chất lượng, tính chủ động, kịp thời trong việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh; bảo đảm chất lượng các văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo Chương trình công tác.

3. Tăng cường hơn nữa kỷ luật, kỷ cương hành chính, gắn công tác chỉ đạo, triển khai với theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra công vụ, kiên quyết xử lý, thay thế cán bộ, công chức, viên chức thiếu tinh thần trách nhiệm, năng lực, trình độ hạn chế, có biểu hiện gây phiền hà, sách nhiễu, tiêu cực đối với người dân và doanh nghiệp; tổ chức kỳ thi tuyển công chức để lựa chọn, bổ sung nhân lực trẻ, có chất lượng cho các cơ quan, đơn vị.

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, khắc phục những tồn tại, yếu kém trong hoạt động công vụ đã được chỉ ra, phải tiếp tục chuyển nhanh phương thức lãnh đạo, quản lý từ điều hành bằng mệnh lệnh sang đồng hành và phục vụ; tiếp tục quan tâm đầu tư, chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi để Trung tâm Phục vụ hành chính công hoạt động hiệu quả; thực hiện tốt công tác kiểm soát thủ tục hành chính. Thực hiện đồng bộ theo Kế hoạch, cải thiện, nâng cao hơn nữa, tạo chuyển biến mạnh mẽ thực chất từng chỉ số thành phần của Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông (ICT Index). Triển khai đồng bộ, hiệu quả, hoàn thành các chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về sắp xếp, tổ chức bộ máy nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

5. Tập trung thực hiện các kế hoạch rà soát, kiểm tra, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ; Thủ trưởng các cơ quan hành chính các cấp dành thời gian thỏa đáng trực tiếp đối thoại với công dân, người khiếu kiện; đối với các vụ việc khiếu kiện phức tạp, đông người phải đối thoại nhiều lần để giải quyết dứt điểm, tránh gây bức xúc gia tăng, góp phần ổn định tình hình an ninh, trật tự xã hội, không để hình thành các điểm nóng về an ninh trật tự.

6. Các cấp, các ngành chủ động nắm bắt tình hình, có phương án xử lý kịp thời những vụ việc phức tạp phát sinh, không để bị động, bất ngờ, giữ vững ổn định xã hội. Chủ động cung cấp thông tin cho báo chí để định hướng dư luận, đồng thời với việc cân nhắc mức độ, phạm vi công khai các thông tin trong nội bộ tránh để bị các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị lợi dụng, xuyên tạc làm phức tạp tình hình, nhất là trong dịp diễn ra Đại hội Đảng các cấp.

7. Tăng cường công khai, minh bạch, thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, sự tham gia của người dân, góp phần thực hiện nghiêm, có hiệu quả công tác phòng, chống, kiểm soát tham nhũng, lãng phí, nhất là: Việc lập danh sách hộ nghèo; công bố, triển khai các dự án đầu tư, danh mục thu hồi đất, bảng giá đất mới ban hành ở cơ sở, công tác giải phóng mặt bằng. Quan tâm công tác phòng,

chống tội phạm, vi phạm trong chính các cơ quan phòng, chống tham nhũng, kiên quyết xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực trong cán bộ, công chức, viên chức; tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và của Chủ tịch UBND tỉnh về ngăn chặn có hiệu quả tình trạng “tham nhũng vặt”. Tập trung công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, nhất là thanh tra, kiểm tra đột xuất, khi có dấu hiệu vi phạm trong các lĩnh vực có khả năng phát sinh tiêu cực, nhiều dư luận về tham nhũng.

8. Cải tiến, nâng cao chất lượng các cuộc họp trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước. Tiếp tục tăng cường và mở rộng hình thức họp trực tuyến giữa cấp tỉnh với cấp huyện và cấp xã. Quyết tâm hoàn thành các điều kiện về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và tập huấn để triển khai chữ ký số trên văn bản điện tử; thực hiện gửi nhận văn bản điện tử các cấp đạt 100% (trừ những văn bản mật, văn bản phải gửi bản giấy theo quy định), từng bước xây dựng chính quyền điện tử không giấy tờ. Phân đầu về cơ bản các nhiệm vụ được giao qua hệ thống điện tử đối với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tạo điều kiện để kiểm soát tiến độ, đôn đốc thực hiện và kiểm soát, quản lý, thống kê báo cáo chặt chẽ, khoa học.

9. Chủ động làm tốt công tác thông tin, truyền thông về các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh, chú trọng phổ biến, khích lệ những giá trị tốt đẹp, các thành tựu, kết quả, mô hình, gương điển hình trong lao động, công tác, học tập, sinh hoạt thường ngày để củng cố niềm tin, sự phấn khởi trong Nhân dân. Kịp thời phản bác, đấu tranh hiệu quả với các thông tin sai lệch, xuyên tạc gây hoang mang trong quần chúng, chia rẽ, nghi kỵ, mất đoàn kết trong nội bộ, chủ động định hướng thông tin dư luận xã hội đúng đắn.

10. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Đảng, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, các tổ chức hiệp hội, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của toàn dân, cộng đồng doanh nghiệp; tranh thủ tối đa sự quan tâm giúp đỡ, ủng hộ của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, sự hợp tác hiệu quả với các tỉnh, thành phố trong thực hiện, hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, xây dựng chính quyền năm 2020 của tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên trân trọng báo cáo./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các chuyên viên biên tập;
- Lưu: VT, NC^S.

Nguyễn Văn Phóng

Số: 775/TT- SNV

Hưng Yên, ngày 20 tháng 11 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc dự thảo các văn bản của UBND tỉnh

trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sáp nhập 08 thôn để
thành lập 04 thôn mới của xã Lương Tài thuộc huyện Văn Lâm

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	
C.V ĐẾN	Số: 14164
	Ngày: 20/11/2019
	Chuyển: Bà Hoa
	Lưu hồ sơ:

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 18-NQ/TW); Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27/11/2017 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Các Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012; Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Thực hiện Kế hoạch số 88-KH/TU ngày 05/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Thông báo Kết luận số 1673-TB/TU của Thường trực Tỉnh ủy tại Hội nghị giao ban với các Bí thư Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố ngày 11/7/2019; Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 30/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh, triển khai thực hiện Kế hoạch số 88-KH/TU; Thông báo số 130/TB-UBND ngày 20/6/2019 Ý kiến Kết luận Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp thành viên UBND tỉnh về việc sáp nhập các thôn, tổ dân phố chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định trên địa bàn tỉnh. Sở Nội vụ đã hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tiến hành rà soát, xây dựng Đề án sáp nhập thôn, tổ dân phố để thành lập thôn, tổ dân phố mới và hoàn thành Đề án đề trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết thành lập thôn, tổ dân phố mới tại các kỳ họp HĐND tỉnh trong năm 2019.

Đến ngày 20/11/2019, UBND huyện Văn Lâm đã tiếp tục chỉ đạo hoàn thành Đề án thực hiện sáp nhập 08 thôn thuộc xã Lương Tài gửi Sở Nội vụ.

Để các thôn thực hiện sáp nhập sớm được ổn định tổ chức và đi vào hoạt động, Sở Nội vụ dự thảo các văn bản của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết sáp nhập thôn để thành lập thôn mới như sau:

1. Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh về việc ban hành Nghị quyết sáp nhập thôn để thành lập thôn mới của huyện Văn Lâm.

Dự thảo Tờ trình có các nội dung: Các căn cứ để xây dựng Nghị quyết; Sự cần thiết ban hành văn bản; Mục đích, quan điểm xây dựng văn bản; Quá trình xây dựng dự thảo nghị quyết; Những khó khăn vướng mắc và kiến nghị; Nội dung cơ bản của nghị quyết.

2. Các văn bản kèm theo Tờ trình gồm có:

- Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc sáp nhập thôn để thành lập thôn mới của huyện Văn Lâm

- Báo cáo tổng hợp kết quả thẩm định việc sáp nhập các thôn để thành lập các thôn mới trên địa bàn huyện Văn Lâm của Sở Nội vụ;

- Tờ trình của UBND huyện Văn Lâm;

- Tờ trình kèm theo Đề án của UBND xã Lương Tài - huyện Văn Lâm.

Trân trọng kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ký ban hành/

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, XDCQ&CTTN.

GIÁM ĐỐC



Lê Quang Hòa

Số: 224 /BC- SNV

Hung Yên, ngày 20 tháng 11 năm 2019

BÁO CÁO

Thẩm định quy trình, hồ sơ sáp nhập 08 thôn để thành lập 04 thôn mới tại xã Lương Tài thuộc huyện Văn Lâm

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Thực hiện Kế hoạch số 88-KH/TU ngày 05/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về “*Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”; Thông báo Kết luận số 1673-TB/TU của Thường trực Tỉnh ủy tại Hội nghị giao ban với các Bí thư Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố ngày 11/7/2019; Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 30/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong đó giao nhiệm vụ cho UBND các huyện, thành phố rà soát, xây dựng Đề án sắp xếp, sáp nhập các thôn, khu dân cư chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định, trình UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ thẩm định); Thông báo ý kiến kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh số 130/TB-UBND tại cuộc họp thành viên UBND tỉnh về việc sáp nhập các thôn, tổ dân phố chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định trên địa bàn tỉnh.

Sau khi xem xét nội dung hồ sơ Đề án kèm theo của UBND huyện Văn Lâm về việc đề nghị sáp nhập thôn có quy mô nhỏ không đủ tiêu chuẩn theo quy định. Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo kết quả thẩm định như sau:

1. Kết quả thẩm định về quy trình, thành phần hồ sơ trình thực hiện sáp nhập thôn có quy mô nhỏ để thành lập thôn mới:

a. Về quy trình thực hiện:

Thực hiện Kế hoạch số 88-KH/TU ngày 05/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về “*Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”; Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 30/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản hướng dẫn của Sở Nội vụ, chỉ đạo UBND cấp xã xây dựng Đề án sáp nhập thôn, tổ dân phố để thành lập thôn, tổ dân phố mới.

UBND xã Lương Tài xây dựng Đề án; tổ chức lấy ý kiến của toàn thể cử tri trong khu vực sáp nhập để thành lập thôn mới, về Đề án sáp nhập để thành lập thôn mới; tổng hợp các ý kiến và lập thành biên bản lấy ý kiến về Đề án;

trình HĐND thông qua tại kỳ họp HĐND xã; trình Ủy ban nhân dân huyện thẩm định.

Ủy ban nhân dân huyện thẩm định và có Tờ trình gửi Sở Nội vụ thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Như vậy, Ủy ban nhân dân huyện Văn Lâm đã thực hiện đúng Quy trình sáp nhập thôn quy định tại Điều 8 Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/12/2012 và Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

b. Về thành phần hồ sơ:

Ủy ban nhân dân huyện Văn Lâm đã gửi hồ sơ đến Sở Nội vụ bao gồm:

- Tờ trình của UBND huyện, kèm theo:
- Tờ trình của UBND xã; Đề án sáp nhập thôn có quy mô nhỏ để thành lập thôn mới; Biên bản lấy ý kiến cử tri về Đề án; Nghị quyết của HĐND xã thông qua Đề án; Ý kiến của Ban Thường vụ Huyện ủy.

Như vậy, hồ sơ đề nghị sáp nhập thôn có quy mô nhỏ để thành lập thôn mới của Ủy ban nhân dân huyện Văn Lâm đã đủ theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 8 Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/12/2012 của Bộ Nội vụ.

2. Kết quả thẩm định nội dung Đề án, điều kiện thành lập thôn, tổ dân phố mới:

a. Thẩm định nội dung Đề án:

Đề án sáp nhập các thôn có quy mô số hộ gia đình nhỏ để thành lập thôn mới của xã Lương Tài, huyện Văn Lâm đảm bảo đủ các nội dung:

- Sự cần thiết sáp nhập thôn, tổ dân phố để thành lập thôn mới: UBND xã Lương Tài đánh giá rõ đặc điểm tình hình, thực trạng về quy mô hộ gia đình, vị trí địa lý, bản sắc văn hóa, truyền thống của các thôn đề nghị sáp nhập. Từ đó khẳng định việc sáp nhập thôn có quy mô nhỏ để thành lập thôn mới là cần thiết, được nhân dân đồng tình, ủng hộ và phù hợp với các chủ trương của Đảng, nhà nước trong tình hình hiện nay.

- Tên các thôn cũ và tên gọi của thôn mới sau khi sáp nhập.
- Dân số (số hộ gia đình, số nhân khẩu) của thôn mới;
- Các điều kiện khác như: có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và ổn định cuộc sống của người dân...;
- Đề xuất, kiến nghị:

Đảng ủy – UBND – HĐND và nhân dân xã Lương Tài khi thực hiện sáp nhập thôn đề nghị các cơ quan, đơn vị cấp trên tạo điều kiện, giúp đỡ địa phương để hoàn thành việc sáp nhập các thôn có quy mô nhỏ để thành lập thôn mới đảm bảo đúng quy định.

Như vậy, nội dung Đề án sáp nhập các thôn để thành lập thôn mới của xã Lương Tài đã đảm bảo theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày ngày 31/12/2012 của Bộ Nội vụ.

b. Thăm định điều kiện thành lập thôn mới:

b.1. Về các yếu tố đảm bảo cho việc sáp nhập thôn để thành lập thôn mới.

UBND xã Lương Tài xây dựng phương án sáp nhập thôn để thành lập thôn mới trên cơ sở đã tính toán, lựa chọn khoa học, đảm bảo các thôn sáp nhập phải phù hợp về địa giới hành chính, đặc điểm tự nhiên, xã hội của từng địa phương, có tính đến việc bảo tồn, phát huy các bản sắc, văn hóa truyền thống tốt đẹp của địa phương.

Như vậy, phương án sáp nhập các thôn có quy mô số hộ gia đình nhỏ để thành lập thôn mới đã được UBND xã Lương Tài xây dựng trong Đề án là hợp lý, đảm bảo theo quy định: *“Không làm thay đổi địa giới đơn vị hành chính cấp xã, các thôn, tổ dân phố thực hiện sáp nhập có vị trí liên kề nhau, địa hình không bị chia cắt phức tạp, thuận tiện cho việc phát triển kinh tế - xã hội, sản xuất, kinh doanh và ổn định đời sống nhân dân”*.

b.2. Điều kiện về quy mô hộ gia đình và ý kiến đồng ý của cử tri:

* Khoản 4, Khoản 5 Điều 1 sửa đổi một số điều của Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ Nội vụ quy định sáp nhập thôn, tổ dân phố là thành lập mới, khi thành lập mới thì các thôn, tổ dân phố phải đáp ứng đủ điều kiện về số hộ gia đình và ý kiến của đại diện hộ gia đình, cụ thể:

Về quy mô số hộ gia đình: Thôn: Đồng bằng sông Hồng có từ 300 hộ gia đình trở lên..

Về ý kiến của đại diện hộ gia đình: khi thực hiện sáp nhập các thôn, tổ dân phố để thành lập thôn, tổ dân phố mới thì phải có 50% đại diện hộ gia đình của các thôn, tổ dân phố liên quan đồng ý sáp nhập thôn, tổ dân phố.

* Theo Đề án của xã Lương Tài thuộc huyện Văn Lâm: Tổng có 08 thôn đề nghị sáp nhập để thành lập mới 04 thôn. Trong đó:

- Về quy mô số hộ gia đình: Trong tổng số 04 thôn mới được thành lập có 01 thôn có quy mô số hộ gia đình đạt 100% và 03 thôn có quy mô số hộ gia đình chưa đạt theo quy định tại Thông tư số 14/2018/TT-BNV của Bộ Nội vụ, cụ thể:

+ Sáp nhập thôn Tân Ấp (94 hộ) và thôn Phú Nhuận (190 hộ) để thành lập thôn Phú Tân (284 hộ)

+ Sáp nhập thôn Nghi Cốc (107 hộ) và thôn Tuấn Lương (135 hộ) để thành lập thôn Nghi Lương (242 hộ)

+ Sáp nhập thôn Dinh Khuốc (138 hộ) và thôn Bến (144 hộ) để thành lập thôn Khuốc Bến (282 hộ)

+ Sáp nhập thôn Tảo C (133 hộ) và thôn Tảo A (184 hộ) để thành lập thôn Nhật Tảo (317 hộ)

- Về ý kiến cử tri: các thôn đề nghị sáp nhập đều có ý kiến đồng ý của cử tri đạt từ 50% trở lên.

(Chi tiết tại biểu kèm theo)

3. Đánh giá chung; khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất:

Nhìn chung, UBND huyện Văn Lâm đã tích cực, chủ động, sát sao trong chỉ đạo, triển khai thực hiện việc thí điểm sáp nhập thôn theo đúng tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương (Khóa XII); Thông báo Kết luận số 1673-TB/TU của Thường trực Tỉnh ủy tại Hội nghị giao ban với các Bí thư Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố ngày 11/7/2019; Kế hoạch số 88-KH/TU ngày 05/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 30/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Thông báo ý kiến kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh số 130/TB-UBND tại cuộc họp thành viên UBND tỉnh về việc sáp nhập các thôn, tổ dân phố chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định trên địa bàn tỉnh.

Như vậy, việc thực hiện sáp nhập 08 thôn thuộc xã Lương Tài là phù hợp, tạo điều kiện cho việc hoàn thành các quy trình, thủ tục, hồ sơ đúng tiến độ theo yêu cầu của UBND tỉnh.

IV. Đề xuất, kiến nghị:

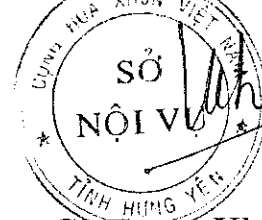
Trên cơ sở kết quả thẩm định Hồ sơ đề án sáp nhập 08 thôn có quy mô nhỏ để thành lập 04 thôn mới thuộc xã Lương Tài huyện Văn Lâm và những thuận lợi, khó khăn khi triển khai việc sáp nhập thôn như đã nêu trên, Sở Nội vụ đề nghị với UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến để UBND tỉnh trình HĐND Thông qua Nghị quyết sáp nhập thôn theo đề nghị của UBND huyện Văn Lâm.

Trên đây là báo cáo thẩm định quy trình, thủ tục và hồ sơ Đề án sáp nhập của xã Lương Tài huyện Văn Lâm, Sở Nội vụ trân trọng báo cáo./#

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng XDCQ&CTTN-Sở Nội vụ;
- Lưu: VT.

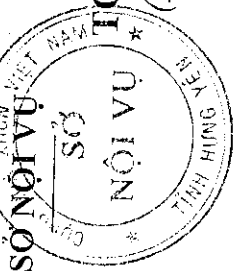
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Cu Trọng Khang

UBND TỈNH HƯNG YÊN

SỞ NỘI VỤ



TỔNG HỢP LẤY Ý KIẾN CỬ TRI VỀ VIỆC SÁP NHẬP THÔN

(Kèm theo Báo cáo số 224 /BC-SNV ngày 20 /11/2019 của Sở Nội vụ)

STT	Tên thôn	Tổng số hộ gia đình	Tổng số cử tri	Cử tri được lấy ý kiến		Kết quả lấy ý kiến				Ghi chú
				Tổng số	Đạt (%)	Số cử tri đồng ý	Đạt (%)	Số cử tri không đồng ý	Đạt (%)	
Huyện Văn Lâm										
Xã Lương Tài										
1	Tân Áp	94	231	210	90,91	121	52,38	89	38,53	0
2	Phù Nhuận	190	346	346	100,00	324	93,64	22	6,36	0
3	Nghi Cốc	107	262	262	100,00	195	74,43	67	25,57	0
4	Tuấn Lương	135	346	346	100,00	209	60,40	137	39,60	0
5	Dinh Khuốc	138	425	425	100,00	282	66,35	143	33,65	0
6	Bến	144	386	370	95,85	258	66,84	112	29,02	0
7	Tảo A	184	423	423	100,00	313	74,00	110	26,00	0
8	Tảo C	133	329	329	100,00	218	66,26	111	33,74	0

SỞ NỘI VỤ



UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ NỘI VỤ



**PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP ĐỂ THÀNH LẬP
 THÔN (TỔ DÂN PHỐ) MỚI TRÊN ĐỊA BÀN**

(Kèm theo báo cáo số 224 /BC-SNV ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên)

TT	Sáp nhập thôn, tổ dân phố			Và thôn, tổ dân phố			Để thành lập thôn, tổ dân phố		
	Xã, phường, thị trấn Tên thôn, tổ dân phố	Số hộ (hộ)	Số nhân khẩu	Tên thôn, tổ dân phố	Số hộ (hộ)	Số nhân khẩu	Tên gọi mới	Số hộ (hộ)	Số nhân khẩu
	Huyện Văn Lâm								
<i>I</i>	<i>Xã Lương Tài</i>								
1	Thôn Tân Ấp	94	363	Thôn Phú Nhuận	190	720	Thôn Phú Tân	284	1.083
2	Thôn Nghi Cốc	107	412	Thôn Tuấn Lương	135	493	Thôn Nghi Lương	242	905
3	Thôn Dinh Khuốc	138	558	Thôn Bến	144	572	Thôn Khuốc Bến	282	1.130
4	Thôn Tào C	133	489	Thôn Tào A	184	670	Thôn Nhật Tào	317	1.159

SỞ NỘI VỤ

